TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp.

2. Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số B, đường PBC, phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường ẤB, khu phố G, phường G, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Theo giấy ủy quyền ngày 05/12/2018.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường PBC, phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số C ấp LH B, xã ĐT, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Nguyễn Thị Thanh L và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu H và bà

Nguyễn Thị Tuyết H là hai chị em ruột và cùng là hàng xóm với với bà L. Trước đây do bà H1 cần vốn làm ăn nên bà H có qua gặp bà L để nhờ bà L cho bà H1 mượn số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất các bên thỏa thuận là 3%/tháng. các các bên có làm biên nhận đối với số tiền trên.

Do bà H1 không trả tiền lãi cho bà L như đã thỏa thuận nên bà L có gặp bà H để nhờ bà H yêu cầu bà H1 trả lại số tiền vốn đã mượn đối với số tiền trên, vì khi bà L cho bà H1 mượn tiền thì bà H hứa sẽ có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho bà L nếu bà H1 không trả.

Tuy nhiên khi bà L gặp bà H để yêu cầu trả tiền thay bà H1 thì bà H không có tiền trả và đề nghị cho mượn tiếp số tiền 100.000.000 đồng để bà H cho vay lại để lấy lãi suất cao và sẽ trả tiền lãi thay cho bà H1 nên và Lệ tin tưởng và đã giao cho bà H 100.000.000 đồng vào ngày 20/12/2016 âm lịch. Đối với số tiền này bà H có trực tiếp viết và ký tên vào biên nhận tiền. Mặc dù đã thỏa thuận như vậy nhưng kể từ khi cho mượn số tiền trên đến nay bà H vẫn không trả số tiền lãi theo thỏa thuận và tiền vốn đã mượn mà cố tình né tránh. Nay bà L yêu cầu bà H trả số tiền đã mượn là 100.000.000 đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Còn đối với số tiền của bà H1 nợ bà L thì bà H1 đã trả xong nên bà L không yêu cầu gì đối với bà H1.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết H1 trình bày: Vụ kiện giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và Nguyễn Thị Thu H về số tiền vay 100.000.000 đồng bà không liên quan, biên nhận bà không biết và không ký tên xác nhận gì nên bà không liên quan gì đến số tiền vay nợ, vì vậy bà đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết giữa bà L và bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Biên nhận ngày 20-12-2016 âm lịch do bà Nguyễn Thị Thanh L cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H có nhận của bà L số tiền 100.000.000 đồng, có ký tên Nguyễn Thị Thu H. Như vậy hai bên đã xác lập giao dịch vay tài sản, có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản a điểm 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay sản. Bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký thường trú tại thành phố Mỹ Tho nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết H1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1.

[2] Về nội dung:

Qua lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn và căn cứ vào Biên nhận do nguyên đơn cung cấp, bà H đã vi phạm các thỏa thuận đã cam kết nên bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 100.000.000 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào biên nhận ngày 20/12/2016 âm lịch và theo lời trình bày của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là do bà H tự viết và ký tên. Bà H đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn xem như bà từ bỏ các quyền của mình theo qui định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tài liệu chứng cứ là Biên nhận này. Như vậy có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Thu H có nhận và còn nợ bà L số tiền 100.000.000 đồng. Nay thời gian đã lâu mà bà H không thực hiện đúng cam kết như thỏa thuận với bà L gây thiệt thòi cho quyền lợi của bà L. Căn cứ Điều 466 luật dân sự 2015, yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết H1 có ý kiến không liên quan đến việc mượn tiền giữa bà H và bà L, bà H1 cũng không ký tên hay xác nhận gì trong biên nhận, nguyên đơn cũng không yêu cầu gì đối với bà H1.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Điều 27 Nghị quyết 326 yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà H phải chịu phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 91, 93, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 5.000.000 đồng.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai số 0013598 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên